

Số: **158** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **02** tháng **8** năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động**  
**tại Công ty Cổ phần giống cây trồng Miền Nam**

Thực hiện Quyết định số 248/QĐ-TTr ngày 19/6/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 10/7/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động tại Công ty Cổ phần giống cây trồng Miền Nam; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/7/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần giống cây trồng Miền Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Văn phòng làm việc: tầng 8, tòa nhà Pico Plaza, số 20 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302634683 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/6/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 20/2/2024.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: nghiên cứu, sản xuất kinh doanh hạt giống cây trồng các loại; hoạt động trồng trọt, chứng nhận chất lượng.
- Điện thoại giao dịch: 02838.442.414.
- Các số tài khoản:
  - + Số 170031100100008 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.
  - + Số 060005948935 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Tân Bình.
  - + Số 0721000561666 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng.
- Tổng số chi nhánh/đơn vị hạch toán phụ thuộc: 07 chi nhánh, trong đó có 01 nhà máy chế biến hạt giống tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đã thành lập tổ chức công đoàn cơ sở.
- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 154 người.



## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

### 1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương. Tuy nhiên, doanh nghiệp chưa thông báo về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm 2023 với cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện nơi đặt trụ sở.

- Đã báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

### 2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Doanh nghiệp tự tuyển dụng người lao động để làm việc cho doanh nghiệp.

- Số người lao động tuyển dụng trong thời kỳ thanh tra: 46 người (năm 2023 32 người, 06 tháng đầu năm 14 người).

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

- Việc ký kết hợp đồng đào tạo với người lao động, người học nghề, tập nghề để làm việc cho doanh nghiệp: không phát sinh.

### 3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động

#### a. Giao kết hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm ngày 30/6/2024)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 01 người (Tổng giám đốc).

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 146 người.

- Số người đã giao kết hợp đồng lao động: 146 người, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 114 người;

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 03 tháng đến 36 tháng: 32 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng: 0 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

+ Hợp đồng lao động làm việc không trọn thời gian: 0 người.

- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 07 người (đang trong thời gian thử việc).

- Kiểm tra 05 hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động (các ông: Nguyễn Đức Thăng, Nguyễn Thành Đạt, Phạm Hoàng Tân, Đặng Đăng Nghĩa và Nguyễn Trường An) mục địa điểm làm việc ghi "các địa điểm được phân công".

#### b. Chế độ đối với người lao động mất việc, thôi việc trong thời kỳ thanh tra

- Số lao động bị mất việc làm; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.

- Việc thông báo trước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cho người lao động trước khi cho nhiều người lao động thôi việc (trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế): không phát sinh.

- Số lao động thôi việc: 40 người, trong đó có 04 người lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc. Doanh nghiệp đã chi trả cho 04 lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc với tổng số tiền 55.315.500 đồng.



#### **4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể (sau đây viết tắt là TULĐTT)**

- Doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. Tuy nhiên, hồ sơ đối thoại định kỳ không thể hiện các bên có trách nhiệm gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại trước ngày đối thoại 05 ngày làm việc.

- Doanh nghiệp đã tổ chức thương lượng tập thể và ký kết TULĐTT ngày 11/12/2021. Nội dung TULĐTT không có thỏa thuận trái luật. Hồ sơ xây dựng thoả ước lao động tập thể thiếu văn bản đề nghị nội dung thương lượng của một trong hai bên.

- Đã thực hiện đúng nội dung TULĐTT.

- Doanh nghiệp đã gửi TULĐTT đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh.

- Doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ cơ sở theo Quyết định số 30/QĐ-NSHC ngày 21/02/2021 của Tổng giám đốc. Tuy nhiên, quy chế dân chủ cơ sở chưa quy định nguyên tắc đối thoại tại nơi làm việc; số lượng, thành phần tham gia đối thoại chưa đảm bảo quy định.

#### **5. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: doanh nghiệp áp dụng lương tối thiểu vùng I, II, III theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP.

- Thu nhập thấp nhất của người lao động: 3.894.800 đồng/tháng, thu nhập cao nhất của người lao động: 100.000.000 đồng/tháng.

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).

- Phương pháp trả lương: trả qua tài khoản mở tại ngân hàng, doanh nghiệp trả chi phí liên quan đến việc mở tài khoản và chuyển tiền lương.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm tại văn phòng công ty không tổ chức làm thêm giờ; không phát sinh tiền lương làm việc vào ban đêm.

- Đã trả lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương theo quy định.

- Việc thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động thôi việc: không phát sinh.

- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: không phát sinh.

- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: không.

- Đã tổ chức ăn ca cho người lao động với mức: 40.000 đồng/người/ngày.

#### **6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Doanh nghiệp áp dụng thời giờ làm việc không quá 08 giờ/ngày, không quá 48 giờ/tuần (nghỉ ngày chủ nhật).

- Doanh nghiệp huy động người lao động làm thêm không quá số giờ quy định (kiểm tra bảng chấm công tháng 4/2024, ông Nguyễn Văn Trọng làm 33 giờ/tháng là người có số giờ làm thêm cao nhất).

- Việc thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, tết, nghỉ hằng năm, nghỉ việc riêng: doanh nghiệp thực hiện đúng theo quy định.



- Số ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày/năm (chưa tính thâm niên); số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: không phát sinh.

### **7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Doanh nghiệp đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 281/QĐ-NSHC ngày 11/12/2021 của Tổng giám đốc). Tuy nhiên, nội quy lao động chưa quy định việc bảo vệ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động và danh mục cụ thể tài liệu, số liệu là bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, sở hữu trí tuệ. Khoản 3 Điều 28 nội quy lao động quy định xử lý kỷ luật sa thải đối với trường hợp tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong 01 tháng hoặc 20 ngày cộng dồn trong 01 năm mà không có lý do chính đáng.

- Số vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động theo các hình thức; trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động: không phát sinh.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: không phát sinh.

### **8. Lao động đặc thù**

#### **8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ**

- Tổng số lao động nữ: 30 người.

- Các quy định riêng đối với lao động nữ:

+ Lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: không sử dụng.

+ Đã thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, lao động nữ trong thời gian hành kinh theo quy định.

+ Không có trường hợp sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ.

+ Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.

+ Việc giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động: không.

+ Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

#### **8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên**

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên.

#### **8.3. Đối với lao động là người nước ngoài**

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài.

#### **8.4. Đối với lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi**

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động là người khuyết tật.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động là người cao tuổi.



## 9. Khiếu nại và tranh chấp lao động

Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh khiếu nại và tranh chấp lao động.

## 10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 0 người.
- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm theo quy định.
- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 06 người tại các chi nhánh của doanh nghiệp, nhưng chưa thỏa thuận với ban chấp hành công đoàn cơ sở về mức phụ cấp trách nhiệm cho an toàn vệ sinh viên.
- Số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động: 05 người làm việc bán chuyên trách (Quyết định số 11/QĐ - NSHC ngày 01/7/2024 của Tổng giám đốc).
- Đã bố trí 01 người làm công tác y tế (ông Nguyễn Phúc Lâm có trình độ y sỹ); đồng thời ký hợp với Công ty phòng khám đa khoa Thiên Ý Củ Chi để chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại Nhà máy chế biến hạt giống- Chi nhánh Củ Chi.
- Tổng số các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động doanh nghiệp đang sử dụng: 14 máy, thiết bị (09 bình chịu áp lực, 05 xe nâng hàng) đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, còn thời hạn.
- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.
- Đã trang bị đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; tuy nhiên chưa tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở khi quyết định thời hạn sử dụng, số lượng phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động.
- Việc thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại: không phát sinh.
- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không để xảy ra tai nạn lao động.
- Đã thực hiện quan trắc môi trường lao động hằng năm (100% mẫu đạt tiêu chuẩn).
- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động (tủ thuốc, túi sơ cấp cứu).
- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định; lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản. Tuy nhiên, sổ khám sức khỏe định kỳ không có ảnh của người lao động, không có chữ ký của người lao động và người lập sổ khám sức khỏe định kỳ.

## 11. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN)

- Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 147 người.
- + Số người đã tham gia: 147 người.
- + Số người chưa tham gia: 0 người.
- Số người không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 07 người người thử việc.
- Số tiền chậm đóng tại thời điểm ngày 30/6/2024: 0 đồng.





### III. KẾT LUẬN

#### 1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.2. Đã thực hiện báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.3. Doanh nghiệp tự tuyển dụng người lao động; không thu phí tuyển dụng người lao động.

1.4. Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

1.5. Đã giao kết hợp đồng lao động đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.6. Đã trả trợ cấp thôi việc cho 04 lao động đủ điều kiện hưởng với số tiền 55.315.500 đồng.

1.7. Đã tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại nơi làm việc.

1.8. Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết và gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.9. Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

1.10. Doanh nghiệp trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu; trả lương qua tài khoản mở tại ngân hàng, doanh nghiệp trả các loại phí liên quan đến việc mở tài khoản và chuyển tiền lương cho người lao động.

1.11. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.12. Đã tổ chức bữa ăn ca cho người lao động với mức 40.000 đồng/người/ngày làm việc.

1.13. Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

1.14. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.15. Trong kỳ thanh tra, không phát sinh việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương, bồi thường trách nhiệm vật chất.

1.16. Đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ.

1.17. Tại doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại về lao động, tranh chấp lao động.

1.18. Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm đủ các nội dung theo quy định.

1.19. Đã bố trí người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và công tác y tế.

1.20. Đã thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với 14 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

1.21. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

1.22. Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.23. Đã thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định.

1.24. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.



1.25. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định, lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản.

1.26. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.27. Đã trích đóng đầy đủ tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho cơ quan BHXH.

## **2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động định kỳ 06 tháng và cả năm 2023 đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.2. Nội dung của hợp đồng lao động chưa đảm bảo quy định: mục địa điểm làm việc ghi “các địa điểm được phân công” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Hồ sơ đối thoại định kỳ không thể hiện các bên có trách nhiệm gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại trước ngày đối thoại 05 ngày làm việc theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.4. Trình tự, thủ tục xây dựng TULĐTT chưa có thông báo bằng văn bản về những nội dung dự kiến tiến hành thương lượng tập thể của đại diện tập thể người lao động với người sử dụng lao động hoặc ngược lại theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Bộ luật Lao động.

2.5. Nội dung quy chế dân chủ cơ sở tại doanh nghiệp chưa quy định:

- Nguyên tắc đối thoại tại nơi làm việc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 37 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

- Số lượng, thành phần tham gia đối thoại định kỳ chưa đảm bảo quy định tại Điều 38 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.6. Nội quy lao động không đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Chưa quy định việc bảo vệ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động và danh mục cụ thể tài liệu, số liệu là bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, sở hữu trí tuệ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 118 Bộ luật Lao động.

- Khoản 3 Điều 28 quy định xử lý kỷ luật sa thải đối với trường hợp người lao động tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong 01 tháng hoặc 20 ngày cộng dồn trong 01 năm mà không có lý do chính đáng là chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 125 Bộ luật Lao động.

2.7. Chưa hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ theo quy định tại khoản 4 Điều 136 Bộ luật Lao động.



2.8. Chưa thỏa thuận với ban chấp hành công đoàn cơ sở phụ cấp trách nhiệm cho an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.9. Chưa tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trước khi quyết định thời hạn sử dụng, số lượng phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.10. Sổ khám sức khỏe định kỳ không có ảnh của người lao động, không có chữ ký của người lập sổ theo mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Không.

#### **V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC**

Không.

#### **VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.1, 2.2, 2.3 Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra khi có phát sinh

2. Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.4, 2.5, 2.6, 2.7, 2.8, 2.9, 2.10 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

3. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

4. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngõ Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 30/8/2024./.

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp (đề t/h);
- Chánh thanh tra (đề b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Thị Hồng Diệp**